

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 94/TTr-STP ngày 15 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh Quảng Ngãi gồm 32 cá nhân (có danh sách kèm theo).

Báo cáo viên pháp luật tỉnh có các quyền và nghĩa vụ theo Điều 36 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và có phạm vi hoạt động theo khoản 2 Điều 2 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ

chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các xã, phường, đặc khu và các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL và TGPL);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{PTTT}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Hoàng

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị	Trình độ chuyên môn và lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
I. SỞ TƯ PHÁP (02)			
1	Nguyễn Thị Thu Sang	Phó Giám đốc, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 2	Cử nhân Luật; lĩnh vực pháp luật Trợ giúp pháp lý
2	Dương Linh	Chuyên viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh số 2	Cử nhân Luật; lĩnh vực pháp luật Trợ giúp pháp lý
II. HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH (01)			
3	Phạm Thị Lệ Nguyên	Phó Chủ tịch Hội	Thạc sĩ Chính trị; lĩnh vực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho hội viên, phụ nữ
III. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (15)			
4	Nguyễn Quang Hòa	Chi cục trưởng, Chi cục Phát triển nông thôn	Thạc sĩ Kinh tế; lĩnh vực pháp luật nông thôn mới và giảm nghèo, kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị
5	Trịnh Văn Sơn	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Phát triển nông thôn	Kỹ sư đất đai; lĩnh vực pháp luật giảm nghèo
6	Vũ Việt Thanh	Trưởng phòng, Chi cục Phát triển nông thôn	Kỹ sư kinh tế; lĩnh vực pháp luật phát triển nông thôn
7	Nguyễn Châu Tuấn	Phó Trưởng phòng, Chi cục Phát triển nông thôn	Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh; lĩnh vực pháp luật giảm nghèo
8	Đường Thị Hồng Luân	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Bảo vệ môi trường	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường; lĩnh vực môi trường
9	Nguyễn Văn Minh	Kiểm dịch viên động vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kỹ sư Chăn nuôi; lĩnh vực pháp luật Chăn nuôi, Thú y
10	Trần Đạt	Kiểm dịch viên động vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kỹ sư Chăn nuôi và Thú y; lĩnh vực pháp luật Chăn nuôi, Thú y
11	Đoàn Thị Dạ Linh	Chuyên viên, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Bác sĩ Thú y; lĩnh vực pháp luật Chăn nuôi, Thú y
12	Nguyễn Thị Hương	Chuyên viên, Chi cục Phát triển nông thôn	Cử nhân Khoa học Lịch sử; lĩnh vực pháp luật giảm nghèo

STT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị	Trình độ chuyên môn và lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
13	Văn Thị Phương Mai	Chuyên viên, Chi cục Phát triển nông thôn	Thạc sĩ quản lý kinh tế; lĩnh vực pháp luật giám nghèo
14	Phan Thị Thanh Thủy	Chuyên viên, Chi cục Phát triển nông thôn	Cử nhân Kinh tế; lĩnh vực pháp luật giám nghèo
15	Phan Thái Trà	Chuyên viên, Chi cục Phát triển nông thôn	Cử nhân Kinh tế phát triển; Lĩnh vực pháp luật nông thôn mới
16	Nguyễn Thị Thủy	Chuyên viên, Chi cục Phát triển nông thôn	Kỹ sư Nông học; lĩnh vực pháp luật phát triển nông thôn
17	Nguyễn Ngô Thu Thủy	Chuyên viên, Phòng Nghịệp vụ, Chi cục Thủy sản - Biển đảo	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản; lĩnh vực thủy sản
18	Nguyễn Đăng Cẩm Vi	Chuyên viên, Phòng Nghịệp vụ, Chi cục Thủy sản - Biển đảo	Thạc sỹ Quản lý Tài nguyên và Môi trường; lĩnh vực Bảo vệ tài nguyên và môi trường biển
IV. ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH (01)			
19	Võ Thị Phương Dung	Phó Ban Dân chủ giám sát và phản biện xã hội	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng; lĩnh vực Giám sát và phổ biến, giáo dục pháp luật
V. CÔNG AN TỈNH (13)			
20	Lê Quang Chính	Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thạc sĩ Luật; lĩnh vực pháp luật về quản lý hành chính về trật tự xã hội
21	Lê Văn Việt	Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật hình sự	Cử nhân Cảnh sát nhân dân; lĩnh vực pháp luật Giám định kỹ thuật hình sự
22	Nguyễn Thành Lâm	Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật hình sự	Cử nhân Cảnh sát nhân dân; lĩnh vực pháp luật Khám nghiệm hiện trường
23	Lê Thanh Ân	Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật hình sự	Cử nhân Cảnh sát nhân dân; lĩnh vực pháp luật kỹ thuật phòng, chống tội phạm
24	Lê Minh Đạt	Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật hình sự	Thạc sĩ Điều tra tội phạm; lĩnh vực pháp luật Thi hành án hình sự
25	Trần Đức Vinh	Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật hình sự	Cử nhân Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; lĩnh vực pháp luật về an ninh trật tự
26	Nguyễn Bá Thắng	Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông	Cử nhân Luật; lĩnh vực pháp luật về Trật tự, an toàn giao thông
27	Nguyễn Chí Thanh	Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông	Thạc sĩ Luật; lĩnh vực pháp luật về Trật tự, an toàn giao thông

STT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị	Trình độ chuyên môn và lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
28	Mai Thuận Phong	Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Cử nhân Cảnh sát nhân dân; lĩnh vực pháp luật về quản lý hành chính về trật tự xã hội
29	Huỳnh Lê Hồng Phong	Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Cử nhân Cảnh sát nhân dân; lĩnh vực pháp luật về quản lý hành chính về trật tự xã hội
30	Nguyễn Quốc Văn	Cán bộ, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Cử nhân Cảnh sát nhân dân; lĩnh vực pháp luật về quản lý hành chính về trật tự xã hội
31	Trần Văn Tiên	Cán bộ, Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	Cử nhân An ninh nhân dân; lĩnh vực pháp luật an ninh mạng, an toàn thông tin và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao
32	Lộ Viết Thắng	Cán bộ, Phòng Cảnh sát giao thông	Cử nhân Luật; lĩnh vực pháp luật về Trật tự, an toàn giao thông

Danh sách này có 32 người./.